

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
Kỳ tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CDYT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 103a/QĐ-CDYT ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Biên bản số 436/BB-CDYT ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc họp Hội đồng, xét tốt nghiệp các hệ đào tạo kỳ tháng 7 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 69 học sinh, sinh viên các ngành đào tạo, gồm có:

- Dược sĩ cao đẳng 4.B	46 sinh viên
- Dược sĩ trung cấp khóa 27.C	17 học sinh
- Dược sĩ cao đẳng khóa 5.A	04 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng khóa 3.B	01 sinh viên
- Y sĩ trung cấp khóa 8.C	01 học sinh

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các Phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Công tác Học sinh - Sinh viên, các phòng/khoa khác có liên quan và các học sinh, sinh viên có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / Thư

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐTNCKH (Tài).



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng LTVLVH

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 4.B1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	13.03.20.003	Ngô Thị Ngọc Diệu	15/5/1993	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.41	Giỏi
2	13.03.20.004	Võ Thị Hồng Gấm	01/01/1989	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.59	Giỏi
3	13.03.20.005	Lê Thị Thúy Hằng	26/01/1986	Nữ	TP Bến Tre, Bến Tre		3.42	Giỏi
4	13.03.20.006	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01/01/1989	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.58	Giỏi
5	13.03.20.007	Vũ Ngọc Phương Hằng	02/8/1996	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.48	Giỏi
6	13.03.20.008	Võ Minh Hiếu	26/12/1984	Nam	Mỏ Cày, Bến Tre		3.71	Xuất sắc
7	13.03.20.009	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	15/11/1990	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.51	Khá
8	13.03.20.010	Thái Thị Kim Hòa	08/9/1991	Nữ	TX Cai Lậy, Tiền Giang		2.92	Khá
9	13.03.20.011	Trần Thị Thu Hương	01/01/1981	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.44	Trung bình
10	13.03.20.012	Ngô Văn Kiều	03/12/1993	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.05	Khá
11	13.03.20.014	Ngô Thị Mỹ Lộc	16/5/1992	Nữ	Thừa Thiên Huế		3.80	Xuất sắc
12	13.03.20.015	Nguyễn Ngọc Nga	06/5/1997	Nữ	Gò Công Tây, Tiền Giang		2.73	Khá
13	13.03.20.016	Nguyễn Thị Thanh Nga	04/12/1990	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.44	Giỏi
14	13.03.20.017	Lê Thị Kim Ngân	21/4/1988	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		3.63	Xuất sắc
15	13.03.20.019	Lê Thị Kim Nguyên	06/6/1995	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		2.50	Khá
16	13.03.20.020	Huỳnh Thị Hồng Nhi	29/7/1990	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		2.95	Khá
17	13.03.20.021	Lê Thị Mai Nhi	30/7/1997	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.37	Giỏi
18	13.03.20.022	Nguyễn Huỳnh Như	19/6/1995	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.70	Xuất sắc
19	13.03.20.024	Võ Thị Kim Phượng	23/9/1989	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		3.49	Giỏi
20	13.03.20.025	Hồ Thị Kim Quyên	17/7/1989	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		3.18	Khá
21	13.03.20.026	Nguyễn Nhật Tân	07/10/1994	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		3.24	Giỏi
22	13.03.20.027	Trần Phương Thảo	30/10/1992	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre		3.26	Giỏi
23	13.03.20.028	Lê Thị Diệu Thiện	17/11/1991	Nữ	TP Tân An, Long An		3.45	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
24	13.03.20.030	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	29/12/1994	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.10	Khá
25	13.03.20.037	Trần Thị Cẩm Mộng	29/12/1988	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		2.64	Khá
26	13.03.20.038	Nguyễn Trọng Hồng Cầu	18/11/1984	Nam	Châu Đốc, An Giang		2.90	Khá
27	13.03.20.039	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/8/1993	Nữ	Tháp Mười, Đồng Tháp		2.59	Khá
28	13.03.20.040	Vũ Thị Hiền Lam	16/7/1987	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.00	Khá
29	13.03.20.042	Đặng Lê Phương Oanh	27/6/1995	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		2.61	Khá
30	13.03.20.044	Phạm Cẩm Vân	12/8/1992	Nữ	Trần Văn Thời, Cà Mau		2.98	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 30

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	4	13.33%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	11	36.67%	TB	1	3.33%
Khá	14	46.67%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng LTVLVH

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 4.B2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	13.03.20.001	Nguyễn Ngọc Châu	23/12/1969	Nam	Gò Công Tây, Tiền Giang		3.20	Giỏi
2	13.03.20.002	Nguyễn Văn Chung	12/02/1984	Nam	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.10	Khá
3	13.03.20.013	Trần Thanh Lệ	14/02/1986	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.55	Giỏi
4	13.03.20.018	Ngô Thị Kim Ngân	06/11/1988	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.75	Xuất sắc
5	13.03.20.023	Phạm Minh Phát	08/9/1991	Nam	TP Tân An, Long An		3.43	Giỏi
6	13.03.20.029	Đoàn Thị Thủy Tiên	03/01/1990	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.80	Xuất sắc
7	13.03.20.031	Nguyễn Thị Kim Tiến	05/5/1987	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.38	Giỏi
8	13.03.20.032	Trần Thị Hồng Trang	26/10/1988	Nữ	TP Tân An, Long An		3.79	Xuất sắc
9	13.03.20.033	Phạm Nhị Trinh	11/5/1998	Nữ	Đồng Tháp		3.23	Giỏi
10	13.03.20.034	Nguyễn Thị Hồng Tươi	24/4/1998	Nữ	Tam Nông, Đồng Tháp		3.28	Giỏi
11	13.03.20.035	Hồ Kim Lệ Mỹ Xuân	22/01/1989	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		3.60	Xuất sắc
12	13.03.20.036	Phạm Hải Yến	02/4/1988	Nữ	Vĩnh Hưng, Long An		3.85	Xuất sắc
13	13.03.20.041	Lê Kim Xuân Hương	24/01/1987	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		3.37	Khá
14	13.03.20.043	Huỳnh Trung Hiếu	20/11/1995	Nam	Thạnh Phú, Bến Tre		3.30	Giỏi
15	13.03.20.045	Lưu Thị Hoàng Dung	09/6/1976	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.25	Giỏi
16	13.03.20.046	Trần Quốc Phong	20/6/1976	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		3.43	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: 16

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	5	31.25%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	9	56.25%	TB	0	0.00%
Khá	2	12.50%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A3

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.089	Võ Thị Yến Nhi	23/8/1999	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre	56	2.26	Trung bình
2	11.03.18.096	Bùi Thanh Thảo	09/12/1999	Nữ	Thủ Dầu Một, Bình Dương	63	2.70	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Trung cấp

Lớp học: Dược sĩ trung cấp 27.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	24.03.20.001	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	14/11/1994	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang		3.10	Khá
2	24.03.20.002	Nguyễn Ngọc Giàu	19/9/1990	Nữ	Tháp Mười, Đồng Tháp		2.52	Khá
3	24.03.20.003	Đỗ Lê Ngọc Hà	25/9/1996	Nữ	Thanh Phú, Bến Tre		3.03	Khá
4	24.03.20.004	Ngô Thị Ngọc Hân	07/10/1998	Nữ	Vùng Liêm, Vĩnh Long		2.03	Trung bình
5	24.03.20.007	Phạm Thị Xuân Mai	29/12/1999	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.52	Khá
6	24.03.20.008	Trần Thị Phương Nga	23/10/1990	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		2.29	Trung bình
7	24.03.20.009	Đoàn Thị Kim Ngân	24/01/1995	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.16	Trung bình
8	24.03.20.010	Nguyễn Lê Ngọc Ngân	20/01/1996	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.52	Khá
9	24.03.20.011	Huỳnh Ngọc Ninh	10/02/1994	Nam	Cái Bè, Tiền Giang		2.71	Khá
10	24.03.20.012	Võ Thị Thu Thảo	21/02/1991	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		3.61	Xuất sắc
11	24.03.20.013	Nguyễn Thị Phương Thúy	21/01/1992	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre		2.90	Khá
12	24.03.20.015	Đỗ Thị Thanh Trúc	06/11/1995	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.52	Khá
13	24.03.20.016	Võ Thị Minh Thi	11/11/1985	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.03	Khá
14	24.03.20.017	Hồ Thị Nị	04/10/1999	Nữ	Thanh Phú, Bến Tre		2.13	Trung bình
15	24.03.20.018	Huỳnh Đức Nhã	14/3/1987	Nam	Châu Thành, Bến Tre		2.71	Khá
16	24.03.20.019	Trần Thanh Xuân	20/4/1990	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre		3.03	Khá
17	24.03.20.021	Trần Anh Dũng	16/4/1972	Nam	Châu Thành, Bến Tre		3.26	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: 17

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	5.88%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	5.88%	TB	4	23.53%
Khá	11	64.71%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *97* /QĐ-CDYT, ngày *20* tháng *7* năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.056	Đinh Phan Long Nhi	11/5/2000	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang	66	2.33	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **1**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày *20* tháng *7* năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97 /QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021
Khoa: Dược
Bậc đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Dược
Chuyên ngành: Dược
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.010	Đỗ Ngọc Hưng	17/12/1994	Nam	Mỹ Tho, Tiền Giang	61	2.41	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **1**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97 /QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2019 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng LT

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 3.B2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	12.03.19.055	Lê Trần Bửu Trân	28/10/1994	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.08	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 7 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2017 - 2018

Ngành đào tạo: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp

Lớp học: Y sĩ 8.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	22.06.17.036	Phạm Hoàng Thương	02/8/1992	Nam	Cai Lậy, Tiền Giang	33	3.10	Khá

Tổng cộng danh sách này có: **1**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	1	100.00%			

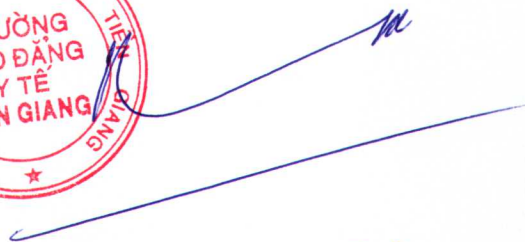
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức